TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:44/2021/HS-ST
Ngày 11-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà PH’ Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Hải Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị T’ (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị L sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; nhân thân, tiền án: Bản án số 47/ST ngày 18/10/1997, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 13/STHS ngày 28/5/1999, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 16/HS-ST ngày 25/7/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 389/HSPT ngày 24/3/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm (đã được xóa án tích). Bản án số 11/2021/HSST ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn T bị Tòa án

nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn H có mặt.

Anh Ngô Văn H' vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn T đến thuê phòng 104 tại nhà nghỉ A ở thôn T, xã M, huyện A do bà Bùi Thị H làm chủ. Tại đây, T phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 15D1 – 003.75 dựng trước cửa phòng 104 (không khóa cổ) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Quan sát thấy không có người, T dắt xe ra đường 354 đi về hướng xã Chiến Thắng. Đi được khoảng 100m, thấy quán sửa xe của anh Ngô Văn H ở bên đường, T vào nhờ anh H mở khóa xe. Anh H kiểm tra xe rồi bảo với T là xe đã bị hỏng khóa, chìa nào cũng mở được đồng thời cắm chìa khóa và nổ máy chiếc xe trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 15D1 – 003.75 đi về phía huyện Vĩnh Bảo, thuê phòng nghỉ. Rạng sáng ngày 06 tháng 01 năm 2021, T điều khiển xe đến quán mua bán xe của anh Phạm Văn H' ở thôn x, xã A, huyện V để bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên anh H' không mua. T đã bán xe cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực Cầu Đầm, huyện Tiên Lãng với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Qua đấu tranh, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 15D1 – 003.75 của bà Bùi Thị H vào ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại nhà nghỉ Anh Dũng, đồng thời giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão số 11 ngày 18 tháng 5 năm 2021 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS: 15D1 – 003.75 trị giá 5.500.000 đồng.

Chiếc xe máy bị cáo đã bán, không thu hồi được. Bà Bùi Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 5.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 11/2021/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 25 đến 28 tháng tù; xử lý các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh đối với bị cáo:

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào tối ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại nhà nghỉ A ở thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở khi nhà nghỉ không có người, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15D1 – 003.75 của bà Bùi Thị H; trị giá theo kết luận định giá là 5.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

-Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.500.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai có anh trai là Nguyễn Văn Hỏn là liệt sỹ nhưng lý lịch của bị cáo cho thấy không có người anh nào là Nguyễn Văn Hỏn. Ngoài lời trình bày, bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên bị cáo không được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo thực hiện vào ngày 24 tháng 12 năm 2020. Tuy bản án này đang có hiệu lực pháp luật nhưng vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi trộm cắp chiếc xe môt tô của bà Huệ vào ngày 05 tháng 01 năm 2021 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm".

[6] Mặc dù bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhưng xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về các hành vi phạm tội, có ý thức coi thường pháp luật, không chịu tự giáo dục, cải tạo thành người lương thiện. Do vậy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy khi lượng hình cần phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo. Cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Một số vấn đề khác trong vụ án:

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Bà Bùi Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bà Huệ có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Huệ số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc xe và ý thức của bị cáo cũng mong muốn bồi thường cho bị hại. Như vậy, đủ cơ sở xác định số tiền 1.500.000 đồng này là tiền bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, do vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 3.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.500.000 đồng bao gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri lần lượt là IP14109830, SM09060547 và DI15643492. Đây là tiền bị cáo bồi thường cho bị hại nên bị hại là bà Bùi Thị H được nhận số tiền này.

[9] Về vấn đề tổng hợp hình phạt: Ngày 16 tháng 4 năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản này nên Hội đồng xét xử khi tuyên án sẽ tổng hợp với hình phạt của bản án nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[10] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, T khai Phạm Văn H’ là người giới thiệu cho T bán chiếc xe máy cho một người đàn ông ở khu vực Cầu Đầm, huyện Tiên Lãng. Đấu tranh tại phiên tòa, anh H’ không thừa nhận việc này; bị cáo T ngoài lời khai không có tài liệu nào chứng minh sự việc; người đàn ông đã mua chiếc xe không xác minh được lai lịch địa chỉ nên cơ quan công an tiếp tục xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Huệ số tiền còn thiếu là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán cho bị hại số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Đỗ Thị Huệ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo ủy nhiệm chi số ký hiệu: C4-02a/KB giữa Công an huyện An Lão và Kho bạc Nhà nước huyện An Lão.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Đỗ Thị Huệ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06, PC10;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP;
- Công an huyện An Lão; Cơ quan THA hình sự CA huyện An Lão;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đàm Công Du- Nguyễn Văn Thắng	**Vũ Thị Thanh Vân**